KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5
BÉ YÊU CÁC CON VẬT
Thời gian thực hiện: 4 tuần
(Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 03/01/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
	I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất		
	a. Phát triển vận động		
	*** Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp**		
1	**1.** Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng, và chân.	- Thực hiện các động tác hô hấp, tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất	**- Thể dục sáng: Tập với bài "Chú gà trống"** **BTPTC: "Chú gà trống"** - ***Hô hấp "Gà gáy"*** Đưa hai tay lên miệng hít vào, và thở ra làm gà gáy ò ó o…. (Tập 2-3 lần) ***- Động tác 1: Tay-vai*** "Gà vỗ cánh" + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi Nhịp 1: Gà vỗ cánh: Trẻ giơ thẳng 2 tay sang ngang cao bằng vai và vẫy vẫy Nhịp 2: Hạ tay xuống VTTCB (Tập 2-3 lần) ***- Động tác 2: Lưng-bụng*** "Gà mổ thóc" + TTCB: Chân đứng ngang vai, tay thả xuôi. - Nhịp 1: Trẻ cúi khom lưng, 2 tay gõ vào đầu gối, kết hợp nói: "Tốc, tốc, tốc" - Nhịp 2: Đứng lên trở về tư thế ban đầu (Tập 2-3 lần) ***- Động tác 3: Chân-bật*** "Gà bới đất" + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi - Nhịp 1: Gà bới đất: Trẻ giậm chân tại chỗ, kết hợp nói "Gà bới đất"

			- Nhịp 2: VTTCB (Tập 3 - 4lần)
	*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu**		
2	**2.** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa.	- Đứng co một chân - Bật qua các vòng	- **TDBS:** + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô - **HĐ chơi tập có chủ định:** + Vận động: - Đứng co một chân + TCVĐ: Mèo và chim sẻ - Bật qua các vòng + TCVĐ: Bắt bướm
3	**3.** Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt tung bắt bóng với cô.	- Tung - bắt bóng cùng cô khoảng cách 1m – 1,2 m.	- **TDBS:** + Tập BTPTC "Chú gà trống" tập các động tác theo cô - **HĐ chơi tập có chủ định:** + Vận động: - Tung - bắt bóng cùng cô khoảng cách 1m – 1,2 m. + TCVĐ: Kéo co
4	**4.** Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- **TDBS:** + Tập BTPTC "Chú gà trống" tập các động tác theo cô - **HĐ chơi tập có chủ định:** + Vận động: - Bò thẳng hướng theo đường hẹp + TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh
	*** Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay**		
5	**7.** Phối hợp được các động tác bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn; vẽ...xâu vòng ...	- Tô màu - Vẽ - Xâu vòng	- **HĐ chơi tập có chủ định:** + Tô màu con bướm + Tô màu con cá - **HĐDCNT:** + Vẽ chuồng gà, chuồng chó bằng phấn trên sân + Vẽ cây cỏ cho voi + Vẽ quả chuối cho chú khỉ + Vẽ con bướm bằng phấn trên sân - **Chơi ở các góc:** + Xâu vòng các con vật, xâu vòng bằng hột hạt… - **HĐ chơi – tập có chủ định:** + Xâu vòng các con vật.
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

	*** Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt**		
6	**8.** Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	-Làm quem với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống: Ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	**- Tổ chức giờ ăn:** + Tập cho trẻ ăn các món ăn, ăn hết xuất. + Luyện tập cho trẻ 1 số thói quen tốt trong ăn uống như: Ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn. + Vệ sinh trước và sau khi ăn: Cô rửa tay, lau mặt, lau miệng…
7	**9.** Trẻ quen với chế độ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa	**- HĐ ngủ trưa:** + Rèn cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, đúng giấc + Không gian sạch sẽ, yên tĩnh, đầy đủ chăn ấm cho trẻ. + Thời gian ngủ từ 140 phút đến 150 phút.
	*** Thực hiện một số việc tự phục vụ**		
8	**11.** Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh...)	+Xúc cơm uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt.	**- HĐ vệ sinh:** + Biết tự phục vụ cá nhân: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt.... + Tập cho trẻ thói quen rửa tay sau khi đi vệ sinh
	*** Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn**		
9	**13.** Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi…)	**- Giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi:** + Giáo dục trẻ không lại gần những nơi nguy hiểm như: Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi…
10	**14.** Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn...) Khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)	**- Giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi:** + Giáo dục trẻ không được leo, trèo lên lan can, chơi đùa với những vật sắc nhọn như: Dao, kéo

	II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức		
	*** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan**		
11	**15.** Trẻ được sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	**- HĐ chơi – tập có chủ định:** Nhận biết: + Con gà, con chó + Con voi, con hổ **- TCVĐ:** Bắt chước tiếng kêu của con chó, mèo, vịt, gà.
	*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi**		
12	**19.** Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của của các đồ vật, hoa, quả, con vật, các phương tiện giao thông gần gũi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật của các con vật.	**- HĐ chơi – tập có chủ định:** Nhận biết: + Con gà, con chó + Con bướm, con muỗi + Con cá, con tôm + Con voi, con hổ
13	**20.** Trẻ biết chỉ/ nói tên lấy cất đúng đồ chơi màu đỏ/ xanh/ vàng theo yêu cầu**.**	- Hình tròn, hình vuông.	**- HĐG**: Nói tên được hình tròn, hình vuông.
	III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ		
	*** Nghe hiểu lời nói**		
14	**23.** Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động : Ví dụ " Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay".	- Nghe các câu hỏi: "Cái gì ?"; "Làm gì?"; "Để làm gì?"; "Ở đâu?"; "Như thế nào?".	**- HĐDCNT:** + Tìm hiểu về cách chăm sóc các con vật nuôi + Quan sát con vịt + Quan sát con thỏ + Quan sát con cua + Quan sát con cá + Quan sát con nhện + Quan sát con kiến + Quan sát con chuồn chuồn + Chơi với hạt gấc + Chơi với các con vật đồ chơi + Trò chuyện về con lợn đất + Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước - Trò chuyện về ngày thành lập QĐNDVN 22/12 + Tìm hiểu về thức ăn của các con vật sống trong rừng

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

			+ Tham quan các con vật trong vườn cổ tích + Lắng nghe các âm thanh khác nhau **- Chơi ở các góc:** + Góc HĐVĐV: Chơi với hình khối, hột hạt. + Góc búp bê: Chơi với búp bê, chơi bán hàng hoa, quả. **- HĐ chơi tập buổi chiều:** + Thực hành vệ sinh đồ dùng
15	**25.** Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. -Kể lại truyện được nghe nhiều lần có gợi ý của cô.	**- HĐ chơi tập có chủ định:** Truyện: + Đôi bạn nhỏ + Cá và chim
	*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu**		
16	**26.** Trẻ phát âm rõ tiếng	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	**- Giờ đón trẻ:** + Trò chuyện với cô và bạn **- Chơi ở các góc:** + Góc HĐVĐV: Thích chơi với các con vật. + Góc búp bê: Thích chơi với búp bê, chơi bán hàng với các loại rau củ, quả, nấu ăn... **- HĐ chơi tập buổi chiều:** + Bắt chước tiếng kêu các con vật
17	**27.** Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe và đọc các bài đồng dao, ca dao, hò vè. - Nghe câu đố đơn	**- HĐ chơi tập có chủ định:** Đọc bài thơ: + Tìm ổ + Con voi. **- TCVĐ:** + Con bọ dừa + Kéo cưa lừa xẻ + Lộn cầu vồng + Tập tầm vông

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống ... vn lúc 14:31 06/12/2024
bởi Nguyễn Thị Vân ... vannt) – Mầm Non Gia Tân

		giản.	+ Dung dăng dung dẻ + Nu na nu nống. **- HĐ chơi tập buổi chiều:** + Đọc đồng dao con vỏi con voi + Tu hú là chú bồ các **- HĐ chơi tập buổi chiều:** + Đố vui các con vật nuôi trong gia đình + Đố vui các con côn trùng + Đố vui các con vật sống dưới nước + Đố vui các con vật sống trong rừng
	*** Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp**		
18	**28.** Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Lắng nghe khi người lớn nói và đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	**- HĐ chơi tập buổi chiều:** + Xem tranh và trò chuyện về các con vật 2 chân đẻ trứng + Xem tranh và trò chuyện về các con vật nuôi 4 chân đẻ con + Xem tranh và trò chuyện về các con vật sống dưới nước + Xem tranh và trò chuyện về các con vật sống trong rừng
	IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ		
	*** Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi**		
19	**33.** Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Giao tiếp với những người xung quanh	**- Giờ đón, trả trẻ:** + Giao tiếp với cô và các bạn
20	**36.** Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi, bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các con vật nuôi. Bắt chước tiếng kêu và hành động của một số con vật quen thuộc.	**- HĐ chơi tập buổi chiều:** + Bắt chước tiếng kêu các con vật + Trò chơi: Tạo dáng …
21	**40.** Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi	**- HĐ chơi tập có chủ định:** + Giáo dục trẻ ngồi ngay ngắn khi học bài. **- Chơi ở các góc:** + Giáo dục trẻ khi chơi đồ chơi không quăng ném bừa bãi. **- HĐDCNT:**

		quy định.	+ Xếp hàng lần lượt, không xô đẩy bạn khi được đi dạo. - Đồng diễn chào mừng ngày thành lập QQĐNDVN 22/12 - **Giờ đón, trả trẻ:** Lấy và xếp đồ chơi đúng nơi quy định
	*** Thể hiện cảm xúc qua bài hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh**		
22	**41.** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát - Vận động theo nhạc - Trò chơi âm nhạc	- **HĐ chơi tập có chủ định:** Nghe giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm đối với bài hát: *+ Nghe hát:* - Gà gáy le te - Con chim non - Chú voi con ở Bản Đôn. *+ Dạy hát:* - Con gà trống - Rửa mặt như mèo - Con cào cào *+ VĐTN:* "Ếch ộp" *+ TCAN:* "Nghe tiếng kêu đoán tên con vật"
23	**42.** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút màu di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Xếp hình - Tô màu - Vẽ - Nặn - Xem tranh.	- **Chơi ở các góc:** + HĐVĐV Xếp hàng rào + Xếp đường đi vào chuồng - **HĐ chơi tập có chủ định:** + Tô màu con bướm + Tô màu con cá - **HĐDCNT:** + Vẽ chuồng gà, chuồng chó bằng phấn trên sân + Vẽ con bướm bằng phấn trên sân + Vẽ cây cỏ cho voi + Vẽ quả chuối cho khỉ - **HĐ chơi tập có chủ định:** + Nặn con giun cho gà - **HĐ chơi tập buổi chiều:** + Xem tranh về các con vật 4 chân đẻ con + Xem tranh về các con vật sống dưới nước + Xem tranh về một số con vật

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smse.edu.vn bởi Nguyễn Thị Vân (302973317_vannt) – Mầm non Tân

			sống trong rừng.

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường giáo dục trong lớp:

- Trang trí lớp phù hợp theo chủ đề động vật.
- Tranh ảnh, lô tô: Các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng.
- Một số trò chơi, bài hát, bài thơ, truyện … liên quan đến chủ đề: Các con vật bé yêu thích…
- Tranh vẽ các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng...
- Các góc chơi, đồ chơi bày ở các góc.
- Một số nguyên liệu sưa tầm từ giáo viên phụ huynh để làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Môi trường lấy trẻ làm trung tâm ngoài hè lớp học: Cát, sỏi, chai, nước, hột hạt, cây nẩy mầm, dụng cụ chăm sóc cây, bé chơi bóng rổ, bé chơi ném bóng, vòng quay kỳ diệu, bé tập luồn dây...
- Đồ chơi ngoài sân: Đu quay, cầu trượt…
- Góc thiên nhiên: Cây xanh, dụng cụ tưới cây, rẻ lau.

- Xây dựng KH chủ đề đầy đủ
- Đã chú ý lồng NDGD ngày hội ngày lễ
- HĐDCNT lựa chọn một số đề tài(vẽ chuồng bằng phấn trên sân) chưa phù hợp với khả năng của trẻ

NGƯỜI KIỂM TRA KẾ HOẠCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Đoàn Thị Nga

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smae.edu.vn lúc 14:31 06/12/2024
bởi Nguyễn Thị Vân (302973317_vannt) – Mầm Non Gia Tân